

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2019/TLST – HN&GD, ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1978

ĐKNKTT: Xóm Ấm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1973

ĐKNKTT: Kho K21, Cục kỹ thuật Quân khu 1, xã Nam Hòa, H. Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Khắc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Khắc H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Điều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Khắc H xác định quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung: cháu Nguyễn Hà Thanh H, sinh ngày

30/10/2002; Nguyễn Khắc D, sinh ngày 10/11/2012. Chị T và anh H thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: cháu Nguyễn Hà Thanh H, sinh ngày 30/10/2002; Nguyễn Khắc D, sinh ngày 10/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H (do chị T không yêu cầu). Anh H được quyền đi lại thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Khắc H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Khắc H xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Khắc H thỏa thuận: Chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), chị T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004271 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Chị T được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tiên Phong, TX Phổ Yên(nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà